**CONTRACT AGREEMENT**

**BẢN THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG**

**No.: 02/20\*\*/KZ-SW**

**FOR/ VỀ VIỆC**

**BUILDING & CIVIL WORK FOR**

**VTC-9 HEATING WAREHOUSE - HYOSUNG DONG NAI FACTORY PROJECT**

**THI CÔNG NHÀ XƯỞNG & HẠ TẦNG CHO**

**NHÀ KHO VTC-9 HEATING - DỰ ÁN NHÀ MÁY HYOSUNG ĐỒNG NAI**

**AT / TẠI**

**NHON TRACH IP, NHON TRACH, DONG NAI PROVINCE**

**KCN NHƠN TRẠCH, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**BETWEEN/ GIỮA**

**\*\*\* CO., LTD.**

**CÔNG TY \*\*.**

**AND/ VÀ**

**KEIZI CO., LTD.**

**CÔNG TY TNHH KEIZI.**

**CONTRACT AGREEMENT**

**BẢN THỎA THUẬN HỢP ĐỒNG**

**No.: 02/20\*\*/KZ-SW**

This contract agreement is made and entered into in Vietnam on 27th April 20\*\* between:

*Bản thỏa thuận hợp đồng này được lập tại Việt Nam vào ngày 27 tháng 04 năm 20\*\* giữa:*

**PARTY A : \*\* CO., LTD.**

Address : .

Tel :

Fax

Tax Code :

Bank Account No. :

Bank name :

Bank address :

Represented by : Mr.

Position : **General Director**

***PARTY A : CÔNG TY***

*Address :*

*Điện thoại :*

*Số fax :*

*Mã số thuế :*

*Số tài khoản :*

*Tên ngân hàng :*

*Địa chỉ ngân hàng :*

*Đại diện : Ông*

*Chức vụ :* ***Tổng Giám Đốc***

And / *và*

**PARTY B : KEIZI CO., LTD**

Address : D54, D1 Street, Phu My Ward, District 7, Ho Chi Minh City.

Tel : 0909.903.719

Tax code : 0313625232

Bank Account No. : 03136252001 (VND) at Tien Phong Bank, Phu My Hung Branch

Represented by : Mr. **NGUYEN HOANG DONG**

Position : **Director**

***PARTY B : CÔNG TY TNHH KEIZI***

*Địa chỉ : D54 Đường D1, P.Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh*

*Điện thoại : 0909.903.719*

*Mã số thuế : 0313625232*

*Số tài khoản : 03136252001 tại Ngân hàng Tiên Phong, Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.*

*Đại diện : Ông* ***NGUYỄN HOÀNG ĐỒNG****.*

*Chức vụ :* ***Giám đốc***

Whereas the Party A requires the Party B **Building & Civil Work for VTC-9 Heating Warehouse - Hyosung Dong Nai Factory Project** that the two Parties hereby agree to enter the Contract upon the following Terms and Conditions.

*Căn cứ yêu cầu của Bên A về việc* ***thi công nhà xưởng & hạ tầng cho Nhà kho VTC-9 Heating - Dự Án Nhà Máy Hyosung Đồng Nai****,**hai bên thống nhất tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện với những Điều khoản và Điều kiện như sau:*

**ARTICLE 1 / ĐIỀU 1: DEFINITION/ ĐỊNH NGHĨA**

* In this Contract, the following word(s) and expression(s) shall have the meaning(s) hereby assigned to them, except the context otherwise required,

*Trong bản hợp đồng này, các từ và cụm từ xuất hiện được diễn giải như sau. Ý nghĩa của những từ và cụm từ sẽ không thay đổi trừ trường hợp có ngoại lệ khác.*

* 1. "Party A" means \*\*\*. and including its legal successors and/or permitted assigns respectively.

*“ Bên A” là Công Ty TNHH \*\* và bao gồm những người được ủy nhiệm hợp pháp.*

* 1. "Party B" means KeiziCo., Ltd including its legal successors.

*“Bên B” là Công Ty TNHH Keizi và bao gồm những người được ủy nhiệm hợp pháp*.

* 1. “Contract Drawings and Specifications" means construction drawings and specifications, prepared by the Party B and approved by the Party A.

*“Bản vẽ và các tiêu chí kỹ thuật” là các bản vẽ và tiêu chí kỹ thuật để làm cơ sở thi công công trình do Bên B lập và được Bên A phê duyệt.*

* 1. "Contract value" means the total amount which shall be paid by Party A to Party B for the construction and completion of the Works, which is specified in Article 4.  
     *“Giá trị hợp đồng" là khoản tiền sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B sau khi Bên B hoàn thiện xong công trình hoặc hạng mục công trình và được xác định rõ trong Điều 4 của hợp đồng.*
  2. "Contract Documents" mean this Contract and other documents as listed in the Article 3 herein.

*“Tài liệu liên quan đến hợp đồng” bao gồm hợp đồng này và các tài liệu liên quan khác được liệt kê ở Điều 3.*

**ARTICLE 2/ ĐIỀU 2: SCOPE OF WORKS/ PHẠM VI CÔNG VIỆC.**

Party B shall execute **Building & Civil Work for VTC-9 Heating Warehouse - Hyosung Dong Nai Factory Project** of this Contract as below: /*Bên B sẽ* ***thi công nhà xưởng & hạ tầng cho Nhà kho VTC-9 Heating - Dự Án Nhà Máy Hyosung Đồng Nai*** *của hợp đồng này như sau:*

* All works mentioned in the submitted Bill of Quantity attachment and Drawings./ *Tất cả công việc sẽ được đính kèm trong bảng dự toán khối lượng chi tiết và bản vẽ được giao.*
* Party B shall execute and complete the entire works described in this Agreement, attachment. Bill of Quantity and the additional works will be executed and completed by Party B upon both parties’ agreement in written statements.

*Bên B sẽ thực hiện và hoàn thành toàn bộ công việc được mô tả trong thỏa thuận hợp đồng này, đính kèm bảng dự toán chi tiết và những công việc phát sinh sẽ được thực hiện và hoàn tất bởi Bên B với sự đồng ý của cả hai bên bằng văn bản.*

**ARTICLE 3/ ĐIỀU 3: CONTRACT DOCUMENTS/ TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG.**

- Unless otherwise provided in this Contract, the documents forming the Contract documents shall be interpreted in the following order of priority: / *Trừ khi có quy định khác trong hợp đồng, thứ tự ưu tiên các tài liệu trong hợp đồng như sau:*

a) The Contract Agreement; / *Bảng thỏa thuận hợp đồng;*

b) The appendices to Agreement if have; / *Các phụ lục hợp đồng nếu có;*

c) The Bill of Quantities; / *Bảng dự toán chi tiết;*

d) Any written document (email/fax/printed paper/ handwriter) by Party A or Party B/ *Các tài liệu viết thành văn bản (email/fax/in/viết tay) bởi bên A hoặc bên B*

e) Any other related documents forming part of the Contract. / *Các tài liệu có liên quan khác.*

**ARTICLE 4 / ĐIỀU 4: CONTRACT VALUE/ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Contract value (excluded VAT)/ *Giá trị hợp đồng* (chưa bao gồm thuế) | **\*\*.000** | VND |
| VAT (10%)/ *Thuế GTGT 10%* | **\*\*.000** | VND |
| **Total (included VAT)/ *Tổng giá trị (đã bao gồm VAT)*** | **.000** | VND |
| (In words: only - **including VAT**). | | |
| *(Bằng chữ: -* ***đã bao gồm VAT****)* | | |

**Notes/ Ghi chú:**

* This is lump sump contract price with attached drawings & Bill of Quantity

Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói với bản vẽ & khối lượng đính kèm

* If scope of works is increased in comparison with this contract, two parties shall discuss and sign appendix of contract

*Nếu khối lượng công việc tăng, hai bên sẽ thảo luận lại và sẽ làm phụ lục hợp đồng, nhưng đơn giá sẽ vẫn giữ như đơn giá theo hợp đồng.*

**ARTICLE 5/ ĐIỀU 5: PAYMENT CONDITIONS/ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:**

**5.1. Payment Currency: / Tiền tệ thanh toán**

Payment Currency VND / Tiền tệ thanh toán là VND

**- Advance payment**: 20% of the total contract value from the signing date of this Agreement by two parties and receiving “Certificate of cash kept” from Party B.

***Thanh toán tạm ứng:*** *20% của tổng giá trị hợp đồng kể từ ngày kí thỏa thuận hợp đồng này bởi hai bên và nhận được giấy cam kết giữ tiền từ Bên B.*

* **Progress Payment (75%)/ Thanh toán theo tiến độ (75%):**

Party A shall pay to Party B seventy five percent (75%) of the contract value by following schedule:/ *Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bảy mươi lăm phần trăm (75%) giá trị hợp đồng theo trình tự sau:*

* On 25th date of every month, Party B shall submit monthly work progress report to Party A for reviewing and Party A shall check. After the monthly report checked by Party A, this report shall be returned to Party B with the authorized approval of Party A. If there are any comments or errors, it shall be returned to Party B without any delay, then Party B shall revise the report accordingly and resubmit to Party A for the approval;

*Vào ngày 25 hàng tháng, Bên B phải đệ trình báo cáo tiến độ thi công hàng tháng để Bên A xem xét. Sau khi kiểm tra, bên A sẽ ký xác nhận vào bản báo cáo và gửi lại cho Bên B. Nếu có bất kỳ nhận xét hay sai sót trong báo cáo, Bên A trả lại cho Bên B để điều chỉnh và đệ trình lại cho Bên A bê chuẩn.*

* Progress payment shall be paid by Party A within 10 days from the receiving date of request payment and work progress report from Party B.

*Bên A sẽ thanh toán số tiền nêu trên trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thư yêu cầu thanh toán và bảng báo cáo khối lượng công việc đã được phê duyệt từ Bên B.*

* **Retention payment:** 5% of the total contract value shall be released within 10 days from the date of receiving Warranty Bond which be issued by Party B’s bank and has valid for 01 year from the date of issuing the Taking-Over & Hand-over Certificate

*Thanh toán tiền bảo hành: 5% của tổng giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Chứng thư bảo lãnh bảo hành được ban hành bởi Ngân hàng Bên B và có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ban hành Chứng chỉ nghiệm thu và bàn giao công trình.*

**5.2.** All of payment shall be paid to Party B’s Bank account and Bank transfer on invoice amount

*Tất cả tiền thanh toán cho Bên B thông qua ngân hàng và chuyển khoản ngân hàng với số tiền theo hóa đơn.*

**ARTICLE 6/ ĐIỀU 6: CONSTRUCTION SCHEDULE/ TIẾN ĐỘ THI CÔNG**

6.1. The time of commencement and completion of this contract shall be as follows:/*thời gian bắt đầu và kết thúc hợp đồng như sau:*

Commencement date/ Ngày bắt đầu:

Completion date/ Ngày hoàn thành:

6.2. Construction Schedule signed by two Parties shall be extended by any of the following reasons:/*Tiến độ thi công được ký bởi hai bên có thể thay đổi trong những trường hợp sau:*

1. Any increasing change by the Party A in volume of the Works specified in the Article 2 herein;/*Bên A thay đổi khối lượng được nêu ở Điều 2;*
2. exceptionally adverse climatic conditions/ *trong điều kiện thời tiết xấu bất thường*
3. Any occurrence of Force Majeure which is suffered by the Party B; / *Bên B gặp phải các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian thi công*;
4. Any delay, impediment or prevention caused by or attributable to the Owner (or Party A), the owner’s (or Party A’s) personnel or other contractor on the site/ *Sự chậm trễ, trở ngại hoặc cản trở trên công trường do chủ đầu tư (hoặc bên A), nhân lực chủ đầu tư (hoặc bên A) hay các nhà thầu khác của đầu tư gây ra hoặc bị quy cho*
5. Any contract suspension agreed or delayed payment by the Party A;/ *Bên A đồng ý cho tạm dừng công việc hoặc thanh toán chậm trễ từ bên A;*

**ARTICLE 7 / ĐIỀU 7: TECHNICAL REQUIREMENTS/ YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

* The Party B shall apply the process, procedure and normalization according to the regulations of Vietnam Standard applicable during the construction of the Works.

*Bên B có trách nhiệm cung cấp mọi quy trình, công nghệ, quy chuẩn theo luật định trong thời gian thi công công trình.*

**ARTICLE 8 / ĐIỀU 8: TAKING-OVER & HAND-OVER/ NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH:**

Party B may apply by notice to Party A for a Taking-Over & Hand-over Certificate not earlier than 14 days before the Works will, in Party B’s opinion, be complete and ready for taking over & hand over. If the Works are divided into Sections, Party B may similarly apply for a Taking-Over & Hand-over Certificate for each Section.

*Bên B có thể bằng cách thông báo cho bên A để xin được cấp Chứng chỉ nghiệm thu & bàn giao công trình không sớm hơn 14 ngày trước khi, theo bên B, công trình đã được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, bằng cách tương tự, bên B có thể xin được cấp chứng chỉ nghiệm thu cho mỗi hạng mục*

Party A shall, within 28 days after receiving Party B’s application/ *Bên A, trong vòng 28 ngày sau khi nhận được đơn của bên B sẽ:*

1. issue the Taking-Over & Hand-over Certificate to Party B, stating the date on which the Works or Section were completed in accordance with the Contract, except for any minor outstanding work and defects which will not substantially affect the use of the Works or Section for their intended purpose (either until or whilst this work is completed, and these defects are remedied); or

*Cấp chứng chỉ nghiệm thu & bàn giao cho bên B, nêu rõ ngày mà công trình hay hạng mục đã được hoàn thành theo Hợp đồng, trừ những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình hay các hạng mục cho mục đích ban đầu (cho đến khi hoặc trong khi những việc này đang được hoàn thành và các sai sót đang được sửa chữa); hoặc*

1. reject the application, giving reasons and specifying the work required to be done by Party B to enable the Taking-Over & Hand-over Certificate to be issued.

*bác bỏ đơn và đưa ra lý do và nêu cụ thể những công việc mà bên B cần phải làm để được cấp Chứng chỉ nghiệm thu & bàn giao công trình.*

If Party A fails either to issue the Taking-Over & Hand-over Certificate or to reject Party B’s application within the period of 28 days, the Taking-Over & Hand-over Certificate shall be deemed to have been issued on the last day of that period.

*Nếu bên A không cấp Chứng chỉ nghiệm thu & bàn giao công trình hay bác bỏ đơn của bên B trong thời gian 28 ngày. Chứng chỉ nghiệm thu coi như đã được cấp vào ngày 28*

**ARTICLE 9/ ĐIỀU 9: SUPERVISION/ GIÁM SÁT**

* The Party A may designate to the Job Site a supervisor(s) who will be responsible for the site supervision and resolve unexpected matter(s) arising during the time of implementation of the Works. Whether the Party A may designate to the Job Site a supervisor(s) or not the Party B will be responsible for the quality and schedule of the Works.

*Bên A có thể chỉ định một hoặc nhiều giám sát viên tại công trường. Các giám sát viên này có trách nhiệm giám sát quá trình thi công tại công trường và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thi công. Dù Bên A có cử giám sát đến công trường hay không thì Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ thi công công trình*.

**ARTICLE 10/ ĐIỀU 10: CONTRACT SETTLEMENT DOCUMENTS/ HỒ SƠ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG**

* Party B may submit to Party A the Contract settlement documents after reiceived the Taking-Over & Hand-over Certificate

*Bên B đệ trình tới bên A Hồ sơ quyết toán hợp đồng sau khi nhận được Chứng chỉ hoàn thành & bàn giao công trình*

Contract settlement documents included:/ *Hồ sơ quyết toán hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:*

a) Written request for contract value settlement of the contractor/ *Văn bản đề nghị quyết toán của nhà thầu*

b) Contract liquidation minutes/ *Biên bản thanh lý hợp đồng*

b) The Bill of Quantities settlement; / *Bảng quyết toán khối lượng;*

c) Any other related documents forming part of the Contract. / *Các tài liệu có liên quan khác.*

Party A shall, within 28 days after receiving Party B’s Contract settlement documents/ *Bên A, trong vòng 28 ngày sau khi nhận được Hồ sơ quyết toán hợp đồng của bên A sẽ:*

1. Approve the documents; or

*Duyệt hồ sơ; hoặc*

1. reject the documents, giving reasons and specifying the work required to be done/ amended by Party B to enable the Contract settlement documents approval

*bác bỏ đơn và đưa ra lý do và nêu cụ thể những công việc mà bên B cần phải làm/ chỉnh sửa để được duyệt Hồ sơ quyết toán hợp đồng*

If Party A fails either to approve or to reject Party B’s Contract settlement documents within the period of 28 days, the Contract settlement documents shall be deemed to have been approved by Party A on the last day of that period.

*Nếu bên A không duyệt hay bác bỏ Hồ sơ quyết toán hợp đồng của bên B trong thời gian 28 ngày, Hồ sơ quyết toán hợp đồng coi như đã được bên A duyệt vào ngày 28*

**ARTICLE 11/ ĐIỀU 11: TAXES/ THUẾ**

* The parties herein shall pay respective taxes payable by them under the Tax Code of Vietnam.

*Mỗi bên có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế của mình theo luật thuế của Việt Nam.*

**ARTICLE 12/ĐIỀU12: RESPONSIBILITIES OF THE PARTY A/TRÁCH NHIỆM BÊN A.**

* The Party A shall grant the Party B the Construction plan favorable for the Party B to do the construction work.

*Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng thuận lợi, không gây cản trở cho Bên B trong quá trình thực hiện công việc trong hợp đồng.*

* The Party A shall make payment on time to the Party B as in Article 5 herein.

*Bên A thanh toán tiền cho Bên B đúng hạn theo Điều 5 của Hợp đồng.*

**ARTICLE 13/ĐIỀU 13: RESPONSIBILITIES OF THE PARTY B/ TRÁCH NHIỆM BÊN B**

* Make sure that all property is not lost during working time at Site. /*Đảm bảo mọi tài sản trong công trường.*
* Execution of works should be followed design drawings which be approved by Party A. Party B should submit construction drawings to Party A for approval before execution of work. All material, equipment, labor should be met Vietnam standard and approved by Party A. Party B has responsibility for execution of work according to Party A’s requirement.

*Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế mà Bên A cung cấp. Bên B có trách nhiệm trình bản vẽ thi công và được Bên A chấp nhận trước khi tiến hành thi công tại công trình, chấp thuận cung cấp vật tư, trang thiết bị máy móc, nhân công đạt tiêu chuẩn. Bên B có trách nhiệm triển khai và hoàn thiện thi công công trình theo đúng yêu cầu của Bên A.*

* Be solely responsible for the site safety, security, traffic, environmental protection during the time of the implementation of the Works and through the Completion Date.

*Chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn, an ninh, giao thông, bảo vệ môi trường tại công trường trong suốt thời gian thi công công trình và cho đến ngày hoàn thành và bàn giao.*

* Be responsible for worker, his employees and any Parties including maintaining adequate insurance related to injuries and damages to any equipment and any person at the Job Site or related to the Works, fire-fighting, salary and others.

*Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với công nhân, các thầu phụ của Bên B, về bảo hiểm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tiền lương và các vấn đề an ninh liên quan, đồng thời phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có sự cố làm tổn hại tới người và của tại công trường hoặc người và của có liên quan.*

* Promptly advise the Party A if it anticipates any delays that may affect the Construction Schedule or if it intends to transfer this Contract to another party.

*Tham vấn cho Bên A trong trường hợp có yếu tố có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình, hoặc trong trường hợp muốn chuyển nhượng hợp đồng cho Bên khác.*

* Comply with all Vietnam applicable laws, regulations and requirements. /*Tuân thủ mọi điều luật cũng như quy định pháp luật Việt Nam.*
* Making sure that project quality follow Viet Nam Standard. /*Đảm bảo chất lượng công trình theo quy định như trong tiêu chuẩn Việt Nam.*
* Don’t use any material is not quality to use to project. Party B shall submit all the certificates of raw materials and do the necessary tests of raw materials as required.

*Không được phép sử dụng bất kỳ một loại vật liệu nào kém chất lượng. Bên B phải nộp tất cả các chứng chỉ vật liệu có liên quan và phải tiến hành làm các thí nghiệm vật liệu cần thiết khi có yêu cầu của Bên A.*

* Don’t give to any people who don’t working at this project or not Party B’s staff come to Site to don’t make to effect works at Site./ *Không được phép cho người lạ vào công trường cũng như tránh không để xảy ra bất kỳ sự cố nào có thể làm ảnh hưởng tới công trường.*
* During the project implementation progress Party B is required to submit timely the following report to Party A:/*Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải đệ trình theo trình tự cho Bên A các báo cáo sau đây:*

1. Daily report./ *Báo cáo ngày*
2. Weekly report and work schedule. / *Báo cáo tuần và tiến độ hàng tuần.*
3. Monthly report and work schedule. / *Báo cáo và tiến độ hàng tháng.*
4. Equipment schedule. / *Tiến độ thiết bị*
5. Worker mobilization schedule. / *Tiến độ huy động nhân lực*

* Before the execution of work, Party B shall have to submit the detailed schedule for approval by Party A. Any delay or postpone to be reported for Party A’s approval.

*Trước khi thực hiện công việc, Bên B phải đệ trình tiến độ chi tiết để Bên A phê duyệt. Bất kỳ sự chậm trễ hoặc trì hoãn nào cũng phải được sự chấp nhận của Bên A mới có giá trị.*

**ARTICLE 14/ ĐIỀU 14: LIQUIDATED, DAMAGES FOR DELAY OR PARTY B’S FAULT./ SỮA CHỮA THIỆT HẠI HỢP ĐỒNG DO CHẬM TRỂ HOẶC DO LỖI CỦA BÊN B**

* If Party B fails to complete within the construction period set out in Article 6, Party B shall pay to Party A the penalty by deducting on the contract value as following:

*Nếu Bên B không hoàn thành công việc theo thời hạn Điều 6 của Hợp đồng, thì Bên B phải thanh toán đến Bên A khoản tiền phạt bằng cách trừ vào giá trị hợp đồng như sau:*

1. 0.1% of contract value for each calendar day of delay. / *0.1% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm trễ tiến độ*
2. The amount of penalty shall not exceed 10% total of contract value. Party A may terminate the Contract when and if the amount of penalty exceeds 10% of Contract value. / *Tổng số tiền phạt không được vượt quá 10% tổng giá trị hợp đồng. Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng nếu tổng số tiền phạt vượt quá 10%.*

* If Party B is not executing the Works in accordance with this Agreement or is neglecting to perform his obligations hereunder so as seriously to affect the carrying out of works, Party A may give notice in written document to Party B requiring him to make good such failure or neglect;

*Nếu Bên B không thực hiện các hạng mục công trình theo đúng thỏa thuận này hoặc cố ý lơ đễnh trong công việc thực hiện các quy định theo đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thi công, Bên A có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Bên B yêu cầu Bên B khắc phục lỗi lầm hoặc sự cố ý đó;*

* If the foregoing failure or neglect is not corrected nor made good by Party B within seven (7) days from the receipt of the foregoing notice, Party A may terminate the contract. Any such termination shall be without prejudice to any other rights of Party A under this Agreement and Party B shall be responsibility for paying to all extension fee because of party B’s faults.

*Nếu Bên B không khắc phục sửa chữa lỗi lầm hoặc sự cố nói trên trong vòng bảy (07) ngày kể từ lúc nhận được thông báo, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt đó sẽ không ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A theo thỏa thuận này và Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh cho các công việc do lỗi Bên B gây ra.*

**ARTICLE 15/ ĐIỀU 15: DEFECTS AFTER TAKING-OVER AND WARRANTY / SỬA CHỮA KHI BÀN GIAO VÀ BẢO HÀNH.**

* The defect warranty period for any part of works shall commence from the date of issuing of the Taking-Over & Hand-over Certificate. The defect warranty period for such part of works shall be one (01) year promptly after the Completion date.

*Việc sửa chữa các hạng mục công trình trong thời gian bảo hành được bắt đầu kể từ ban hành Chứng chỉ nghiệm thu và bàn giao công trình. Thời gian bảo hành cho các phần hạng mục công việc đó là một (01) năm ngay sau ngày hoàn thành.*

* Party B shall be responsible for making good any defects in or damage to any part of works which may appear or occur during the defects warranty period and which arises from either :/ *Bên B sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục bất kỳ các lỗi hoặc hư hỏng đối với hạng mục công việc xảy ra trong thời gian bảo hành và phát sinh do:*

1. Any defective materials or workmanship, or / *Bất kỳ hư hỏng nào về vật liệu hoặc sai sót về kỹ năng thi công, hoặc*
2. If any defect or deficiencies arisen in the works within the warranty period, Party B shall promptly correct such defects and a deficiency at Party B’s cost without delay. In case, if Party shall not promptly correct within seven (07) days from the date receiving announcement from Party A by phone or fax. If these defects or deficiencies arisen in the works which are repaired by Party A, Party A will deduct into warranty amount from Party B

*Nếu có bất kỳ sai sót hay thiếu sót của hạng mục công trình biểu lộ trong suốt thời gian bảo hành, Bên B phải sửa chữa những sai sót hay thiếu sót trên bằng chính chi phí của mình mà không có bất cứ sự trì hoãn nào.Trong trường hợp nếu Bên B không sửa chữa những hư hại đã chỉ định trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bên A qua điện thoại hoặc fax. Những hư hại mà Bên A sửa chữa sẽ được tính toán và trừ vào tiền bảo hành.*

**ARTICLE 16/ ĐIỀU 16: FORCE MAJEURES/ CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

* The Party B shall not be considered in default of the performance of his obligations if the Party B can prove that he has suffered an unforeseeable Force Majeure such as earthquake, flood, war, etc. although with his efforts and experiences he cannot control or could have prevented. Immediately after the Force Majeure event has ceased, the Party B shall remain fully obligated to continue the Works unless otherwise instructed by Party A.

*Bên B sẽ không bị quy kết trách nhiệm khi công trình có sự cố xảy ra nếu có thể chứng minh được hậu quả đó là do các điều kiện khách quan bất khả kháng gây ra như: động đất, lũ lụt, chiến tranh vv... và sau khi đã nỗ lực cố gắng phòng chống nhưng không có hiệu quả. Ngay sau khi các trường hợp bất khả kháng đó chấm dứt, Bên B có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thi công công trình nếu Bên A không có ý kiến nào khác.*

**ARTICLE 17/ ĐIỀU 17: SETTLEMENT OF DISPUTES/ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.**

* All disputes, controversies, differences or other matters arising out of or relating to the Contract or the breach thereof, which cannot be settled in an amicable negotiation or friendly way shall be submitted to the Ho Chi Minh City Commercial Arbitration Center in accordance with the rules of Vietnam, and the decision of the Court shall be final and binding upon the parties. Court fee shall be paid by losing party.

*Tất cả mọi tranh chấp, bất đồng hoặc có vấn đề gì nảy sinh liên quan đến bản hợp đồng, hoặc có sự chấm dứt hợp đồng mà đôi bên không thể đàm phán trên tinh thần hữu nghị sẽ được trình lên Trung tâm Trọng tài thương mại TP Hồ Chí Minh theo Luật nhà nước Việt Nam để xem xét giải quyết. Hai Bên có nghĩa vụ phải thi hành mọi quyết định của Tòa án. Bên thua kiện sẽ phải trả án phí.*

**ARTICLE 18:/ ĐIỀU 18: LANGUAGE/ NGÔN NGỮ**

* All documents, written notices and/or correspondence and communication under this Contract shall be in English and/or Vietnamese. Vietnamese language is priority

*Mọi văn bản tài liệu liên quan đến hợp đồng được soạn dưới dạng ngôn ngữ Tiếng Anh và / hoặc Tiếng Việt. Tiếng Việt là ngôn ngữ ưu tiên*

**ARTICLE 19:/ ĐIỀU 19: OBLIGATION/ CAM KẾT**

* It is understood that both parties shall exert their utmost efforts to secure good quality of construction and carry out Works within the Completion date.

*Hai bên cam kết nỗ lực để đảm bảo chất lượng công trình và kết thúc toàn bộ công việc vào ngày hoàn thành đúng theo như thỏa thuận hợp đồng*

* IN WITNESS WHERE OF, the parties hereto have caused this Contract Agreement to be executed, in the date, month, year as the above-mentioned by their duly authorized representatives.

*ĐỂ MINH CHỨNG TẤT CẢ ĐIỀU KIỆN TRÊN, hai bên ký kết bản thỏa thuận hợp đồng này thông qua những đại diện được ủy quyền vào ngày, tháng, năm được ghi ở trên và có hiệu lực kể từ ngày ký.*

* The Contract is made into four (04) originals of the same legal value. Each Party keeps two (02) originals.

*Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ hai (02) bản gốc.*

|  |  |
| --- | --- |
| **FOR AND ON BEHALF OF PARTY A**  ***ĐẠI DIỆN BÊN A***  **Mr/*Ông***  **General Director/ *Giám Đốc*** | **FOR AND ON BEHALF OF PARTY B**  ***ĐẠI DIỆN BÊN B***  **Mr/*Ông* NGUYỄN HOÀNG ĐỒNG**  **Director*/ Giám Đốc*** |